

ngày ..... tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Dự kiến địa điểm	Số lượng khu quy hoạch
<b>I</b>	<b>Khoáng sản kim loại, khoáng chất và khoáng sản khác</b>	<b>35</b>
1	Ti tan	1
2	Vàng	3
3	Sắt	4
4	Thiếc	1
5	Wolfram	1
6	Graphit	4
7	Kaolin	8
8	Felspat	5
9	Felspat đi cùng mi ca	3
10	Silimanit	1
11	Vermiculit	1
12	Nước khoáng	3
<b>II</b>	<b>Khoáng sản làm VLXD thông thường</b>	<b>432</b>
1	Đá xây dựng	85
2	Cát sỏi làm vật liệu xây dựng	108
3	Đất đồi làm VL san lấp	239

**Ghi chú:** Trong quá trình thực hiện quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi rà soát, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch, quy định khác có liên quan; bảo đảm không chồng lấn với khu vực khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền cấp phép; thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung số lượng, ranh giới, quy mô, công suất, lộ trình khai thác, mục tiêu sử dụng các điểm mỏ (nếu cần) cho phù hợp với thực tiễn và các quy định có liên quan./.

**Phụ lục XIV**  
**DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN**  
**CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**